

# PHÒNG TƯ PHÁP HUYỆN PHÚ NINH

TÌM HIỂU PHÁP LUẬT LUẬT HỢP TÁC XÃ

(Luật số 17/2023/QH15 ngày 20/6/2023)

THÁNG 9/2023

# ĐIỀU 1

Phạm vi điều chỉnh

Luật này quy định về thành lập, tổ chức quản lý, tổ chức lại,

giải thể, phá sản và hoạt động có liên quan của tổ hợp tác,

hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; chính sách của Nhà nước về phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã,

liên hiệp hợp tác xã.

# ĐIỀU 2

Đối tượng áp dụng

Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Thành viên của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến thành lập, tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể, phá sản và hoạt động có liên quan của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

# ĐIỀU 6

Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội trong tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội trong tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của tổ chức.

$

Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi để thành viên, người lao động thành lập và tham gia các tổ chức quy định tại khoản 1 Điều này.

ĐIỀU 7. HÀNH VI BỊ NGHIÊM CẤM LIÊN QUAN ĐẾN TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ

ĐỐI VỚI TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ

Hoạt động không có giấy chứng nhận đăng ký theo quy định của Luật này; hoạt động khi không đủ điều kiện theo quy định của Luật này và pháp luật có liên quan;

Kê khai không trung thực, không chính xác nội dung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

Thực hiện không đúng các nguyên tắc tổ chức, quản lý và hoạt động theo quy định của Luật này;

Cung cấp thông tin giả mạo, không trung thực, làm giả giấy tờ để trục lợi; Sử dụng nguồn lực hỗ trợ không đúng mục đích đã cam kết.

ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN CỦA TỔ HỢP TÁC,

HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ

Lợi dụng chức vụ, quyền hạn vì lợi ích cá nhân hoặc của một nhóm thành viên;

Cung cấp thông tin không trung thực cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

ĐIỀU 9. Quyền của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã



1. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra.
2. Quyết định việc tổ chức, quản lý và hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp

tác xã; thuê và sử dụng lao động.

1. Được kinh doanh, sản xuất trong những ngành, nghề mà pháp luật

không cấm.



1. Tham gia thực hiện chính sách, chương trình, dự án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường tại cộng đồng dân cư.
2. Kết nạp mới, chấm dứt tư cách thành viên theo quy định của pháp

luật về hợp tác xã.

1. Yêu cầu thành viên đăng ký nhu cầu sử dụng sản phẩm, dịch vụ để xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch cung ứng,
2. Góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp nhằm mục tiêu hỗ trợ hoạt động của hợp tác xã,

liên hiệp hợp tác xã.

1. Thực hiện việc phân phối thu nhập, xử lý các khoản lỗ, khoản nợ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ cho thành viên.

1. Cung cấp sản phẩm, dịch vụ ra bên ngoài sau khi hoàn thành nghĩa vụ và bảo đảm lợi ích của thành viên theo quy định của Điều lệ hoặc pháp luật có liên quan.
2. Cung cấp dịch vụ, tổ chức hoạt động kinh tế, xã hội, văn hóa vì mục tiêu chăm lo đời sống của thành viên, cộng đồng và

phát triển bền vững.

1. Tăng, giảm vốn điều lệ trong quá trình hoạt động.
2. Huy động vốn theo quy định của pháp luật.



1. Tham gia tổ chức đại diện của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.
2. Khiếu nại, tố cáo hành vi vi phạm quyền và lợi ích hợp pháp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của pháp luật; giải quyết tranh chấp nội bộ và xử

lý thành viên vi phạm theo quy định của Điều lệ.

1. Cho vay nội bộ theo quy định của Luật này.
2. Theo dõi riêng các khoản doanh thu, chi phí của giao dịch nội bộ và

giao dịch bên ngoài.

13. Liên danh, liên kết, hợp tác với tổ chức, cá nhân trong nước và nước

ngoài để thực hiện mục tiêu hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.



18. Quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

3. Thực hiện thỏa thuận giữa hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã với thành viên, đáp ứng tối đa nhu cầu của thành viên đã đăng ký trước khi phục vụ khách hàng

không phải là thành viên.

10. Thực hiện công bố thông tin cho thành viên theo quy định tại Điều 14 của Luật này và công bố thông tin theo quy định của pháp luật có liên quan.

1. Quản lý, sử dụng vốn, tài sản và các quỹ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của

pháp luật và Điều lệ.

1. Quản lý, sử dụng đất và tài nguyên theo quy định của pháp luật.
2. Ký kết và thực hiện hợp đồng lao động, đóng bảo hiểm xã hội và các chính sách cho người lao động theo quy

định của pháp luật.

1. Giáo dục, đào tạo, phổ biến, bồi dưỡng cho thành viên và người lao động

4. Thực hiện quy định của pháp luật về tài chính, thuế, kế toán, kiểm toán, thống kê và pháp luật có

liên quan.

11. Bồi thường thiệt hại do hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gây ra cho thành viên theo quy định

của pháp luật và Điều lệ.

ĐIỀU 10. NGHĨA VỤ CỦA

HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ

12. Lập, cập nhật và lưu trữ sổ đăng ký thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn.

13. Thực hiện chế độ báo cáo, cập nhật thông tin về tình hình hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của pháp luật.

14. Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

1. Kết nạp thành viên khi đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định của Luật này, Điều lệ và pháp luật có liên quan.
2. Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của thành viên theo quy định của Luật này và Điều lệ.

9. Thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của

Luật này.



1. Hợp tác xã được phân loại siêu nhỏ, nhỏ, vừa, lớn theo tiêu chí số lượng thành viên chính thức và một trong hai tiêu chí sau:

1. Doanh thu;
2. Tổng nguồn vốn.

2. Hợp tác xã siêu nhỏ, nhỏ, vừa, lớn được xác định theo lĩnh vực hoạt động.

Điều 16.

Phân loại hợp tác xã

# Điều 34. Điều kiện trở thành thành viên liên hiệp hợp tác xã

* 1. Thành viên liên hiệp hợp tác xã bao gồm:
     1. Thành viên chính thức là hợp tác xã;
     2. Thành viên liên kết góp vốn, thành viên liên kết không góp vốn là pháp nhân Việt Nam.
  2. Hợp tác xã, pháp nhân Việt Nam phải có đơn tự nguyện gia nhập,

góp vốn và đáp ứng điều kiện theo quy định của Luật này và Điều lệ.

* 1. Thành viên của liên hiệp hợp tác xã có thể đồng thời là thành viên của nhiều liên hiệp hợp tác xã, trừ trường hợp Điều lệ có quy định khác.
  2. Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài khi tham gia là thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn của liên hiệp hợp tác xã phải đáp ứng các điều kiện sau đây:
     1. Điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan;
     2. Điều kiện bảo đảm quốc phòng, an ninh theo quy định của pháp luật về đầu tư.
  3. Liên hiệp hợp tác xã có thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài phải đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan.
  4. Tổng số thành viên chính thức là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài phải chiếm tỷ lệ dưới 35% tổng số thành viên chính thức của liên hiệp hợp tác xã.

1. Thành viên chính thức có quyền sau đây:
   1. Được liên hiệp hợp tác xã cung ứng sản phẩm, dịch vụ, việc làm;
   2. Được phân phối thu nhập theo quy định của Luật này và Điều lệ của liên hiệp hợp tác xã;
   3. Được hưởng phúc lợi của liên hiệp hợp tác xã;
   4. Được tham dự hoặc bầu đại biểu tham dự Đại hội thành viên;

đ) Được biểu quyết nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội thành viên;

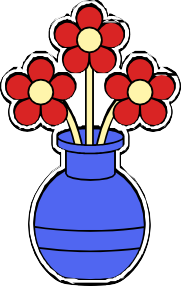
* 1. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), thành viên Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên và các chức danh quản lý khác được bầu;

g) Kiến nghị, yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên giải trình về hoạt động của liên hiệp hợp tác xã;

h) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên triệu tập Đại hội thành viên bất thường;

i) Được cung cấp thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động của liên hiệp hợp tác xã; được hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao trình độ nghiệp vụ phục vụ hoạt động của liên hiệp hợp tác xã;

1. Ra khỏi liên hiệp hợp tác xã theo quy định của Luật này và Điều lệ;
2. Được trả lại một phần hoặc toàn bộ phần vốn góp theo quy định của Luật này và Điều lệ;
3. Được nhận giá trị tài sản còn lại của liên hiệp hợp tác xã theo quy định của Luật này và Điều lệ;
4. Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện theo quy định của pháp luật;
5. Quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.



1. Thành viên liên kết góp vốn có quyền sau đây:
   1. Các quyền quy định tại các điểm b, c, g, i, k, l, m, n và o khoản 1 Điều này;
   2. Tham gia và phát biểu nhưng không được biểu quyết tại cuộc họp Đại hội thành viên khi được mời.
2. Thành viên liên kết không góp vốn có quyền sau đây:
   1. Các quyền quy định tại các điểm a, c, i, k, n và o khoản 1 Điều này;
   2. Tham gia và phát biểu nhưng không được biểu quyết tại cuộc họp Đại hội thành viên khi được mời.

Điều 35. Quyền của thành viên liên hiệp hợp tác xã

Điều 36.

Nghĩa vụ của thành viên liên hiệp hợp tác xã

1. Thành viên chính thức có nghĩa vụ sau đây:

1. Góp đủ, đúng thời hạn phần vốn góp đã cam kết theo quy định của Điều lệ;
2. Sử dụng sản phẩm, dịch vụ của liên hiệp hợp tác xã đã đăng ký hoặc góp sức lao động theo thỏa thuận với liên hiệp hợp tác xã;
3. Chịu trách nhiệm về các khoản nợ, nghĩa vụ tài chính của liên hiệp hợp tác xã trong phạm vi phần vốn góp;
4. Bồi thường thiệt hại do mình gây ra cho liên hiệp hợp tác xã theo quy định của pháp luật;

đ) Tuân thủ tôn chỉ, mục đích, Điều lệ, quy chế của liên hiệp hợp tác xã, nghị quyết Đại hội thành viên và quyết định của Hội đồng quản trị đối với tổ chức quản trị đầy đủ hoặc Giám đốc đối với tổ chức quản trị rút gọn;

e) Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

1. Thành viên liên kết góp vốn có nghĩa vụ quy định tại các điểm a, c, d, đ và e khoản 1 Điều này.
2. Thành viên liên kết không góp vốn có nghĩa vụ sau đây:
   1. Nộp phí thành viên theo quy định của Điều lệ. Phí thành viên không phải là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Phí và lệ phí;
   2. Nghĩa vụ quy định tại các điểm b, d, đ và e khoản 1 Điều này.

Điều 37.

Chấm dứt tư cách

thành viên liên hiệp hợp tác xã

1. Các trường hợp chấm dứt tư cách thành viên chính thức bao gồm:
   1. Thành viên chấm dứt tồn tại, giải thể, phá sản;
   2. Liên hiệp hợp tác xã chấm dứt tồn tại, giải thể, phá sản;
   3. Thành viên tự nguyện ra khỏi liên hiệp hợp tác xã;
2. Thành viên bị khai trừ theo quy định của Điều lệ;

đ) Thành viên không sử dụng sản phẩm, dịch vụ hoặc không góp sức lao động trong thời gian liên tục theo quy định của Điều lệ;

1. Tại thời điểm cam kết góp đủ vốn, thành viên không thực hiện góp vốn hoặc góp vốn thấp hơn vốn góp tối thiểu quy định trong Điều lệ.
2. Các trường hợp chấm dứt tư cách thành viên liên kết góp vốn theo quy định tại các điểm a, b, c, d và e khoản 1 Điều này.
3. Các trường hợp chấm dứt tư cách thành viên liên kết không góp vốn bao gồm:
4. Các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều này;
5. Không nộp phí thành viên theo quy định của Điều lệ.

4. Thẩm quyền quyết định chấm dứt tư cách thành viên, giải quyết quyền, nghĩa vụ đối với thành viên trong trường hợp chấm dứt tư cách thành viên thực hiện theo quy định của Luật này và Điều lệ.

Điều 107. Thành lập, hoạt động của tổ hợp tác

1. Việc thành lập, tổ chức, hoạt động của tổ hợp tác được thực hiện trên cơ sở hợp đồng hợp tác theo quy định của pháp luật dân sự.
2. Tổ hợp tác khi có góp vốn và hợp đồng hợp tác không xác định thời hạn hoặc có thời hạn từ 12 tháng trở lên hoặc tổ hợp tác đề nghị thụ hưởng chính sách của Nhà nước phải đăng ký tại cơ quan đăng ký kinh doanh; khuyến khích tổ hợp tác khác đăng ký.
3. Tổ hợp tác có quyền sau đây:
   1. Có tên riêng;
   2. Kinh doanh những ngành, nghề mà pháp luật không cấm; được quyền kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của pháp luật;
   3. Hợp tác kinh doanh với cá nhân, tổ chức để mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật;
   4. Mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo quy định của pháp luật có liên quan;

đ) Xác lập và thực hiện các giao dịch dân sự;

* 1. Được hưởng chính sách của Nhà nước khi có đủ điều kiện;

g) Quyền khác theo quy định của pháp luật và hợp đồng hợp tác.

1. Tổ hợp tác có nghĩa vụ sau đây:
   1. Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của thành viên, người lao động, cá nhân và tổ chức có liên quan;
   2. Thực hiện đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ đối với thành viên, cá nhân, tổ chức có liên quan;
   3. Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và hợp đồng hợp tác.
2. Chính phủ quy định chi tiết các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này.
3. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác.



1. Tổ hợp tác được chuyển đổi thành hợp tác xã khi đáp ứng các điều kiện sau đây:
2. Có Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác;
3. Hoạt động liên tục ít nhất 12 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác;



ĐIỀU 108.

CHUYỂN ĐỔI TỔ HỢP TÁC THÀNH HỢP TÁC XÃ

1. Được tất cả thành viên tán thành.
2. Việc thành lập hợp tác xã trên cơ sở chuyển đổi từ tổ hợp tác được thực hiện theo quy định về thành lập hợp tác xã tại Luật này.
3. Hợp tác xã được thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ tổ hợp tác kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ của tổ hợp tác kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.
   1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2024, trừ quy định tại khoản 2 Điều này.
   2. Quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 115 của Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 9 năm 2023.

ĐIỀU 114.

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

* 1. Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, trừ quy định tại khoản 5 Điều 115 của Luật này.
  2. Trong thời gian Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư chưa kết nối với cơ sở dữ liệu về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, cá nhân là công dân Việt Nam được sử dụng bản sao giấy tờ pháp lý thay thế cho số định danh cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính theo quy định tại Luật này.